

Bản án số: 31/2024/HS-PT
Ngày: 12 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Bùi Minh Thư

Bà Trần Thị Thu Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLPT-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo **Lê Thị Hồng N** và **Ngô Công T** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Lê Thị Hồng N**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày: 16/8/1981; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố I, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố F, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Lê Khắc N1** (đã mất); con bà **Trần Thị H** (đã mất); có chồng **Lê Thái L** (đã mất) và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/7/2021, bị **Công an huyện C**, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hình thức phạt tiền 2.0000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp xong tiền phạt ngày 29/7/2021). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 27/10/2023 cho đến nay, hiện trú tại **tổ dân phố F, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Công T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 12/7/1963; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Tổ dân phố E, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ

văn hoá: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Đức Ý (đã mất); con bà **Võ Thị T1** (đã mất); có vợ **Đặng Thị L1** và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 26/09/1986, bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về các tội “*Xuất cảnh trái phép*”, “*Trộm cắp tài sản công dân*”, “*Tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng trái phép*” quy định tại các Điều 89, 95, 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, buộc phải nộp 30 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 30/11/1990, bị Toà án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, buộc phải bồi thường cho bị hại 30.000 đồng và phải nộp 30.000 đồng tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

- Ngày 30/08/1993, bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về các tội “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*”, “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, “*Trốn khỏi nơi giam giữ*” quy định tại các Điều 132, 155, 245 Bộ luật Hình sự năm 1985, buộc bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 1.705.000 đồng và phải nộp 100.250 đồng tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Ngày 25/12/1993, sau khi **Ngô Công T** kháng cáo, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tuyên y án sơ thẩm và buộc **Ngô Công T** phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Ngày 28/05/2002, bị Toà án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã chấp hành xong án phạt tù, thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự vào ngày 11/09/2002);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/10/2023 cho đến nay, hiện trú tại **tổ dân phố E, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có 07 bị cáo và 20 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 18/10/2023, **Lê Thị Hồng N** thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề bằng cách nhận các số lô, số đề của 02 đại lý là **Ngô Thị S** và **Ngô Thị P** sau đó chuyển phần lớn số lô, số đề lên cấp trên là **Từ Thị N2** và một người có tài khoản zalo “Hello” (hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể).

Việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc được quy ước như sau: Xổ số kiến thiết **Miền B** mở ra 08 giải với 27 giải trúng thưởng “Đề” là hai số cuối cùng trong giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết **miền B**; “Ba càng” là 03 số cuối cùng trong

giải đặc biệt; “Lô” là 02 số cuối cùng của tất cả các giải; “Xiên 2” là chuỗi 02 cặp số cuối cùng của tất cả các giải, “Xiên 3” là chuỗi 03 cặp số cuối cùng của tất cả các giải. Tỷ lệ thắng thua: Đề 01/70 (tức người chơi đặt cược 1.000 đồng số đề nếu thắng thì được 70.000 đồng); đề ba càng 1/300 (tức là người chơi đặt cược 1.000 đồng nếu thắng sẽ được 300.000 đồng); Lô: đặt cược 01 điểm (20.000 đồng) nếu trúng sẽ được 70.000 đồng; Xiên hai 1/10 (tức là đánh 10.000 đồng khi trúng sẽ được 100.000 đồng), Xiên ba 1/40 (tức là đánh 10.000 đồng khi trúng sẽ được 400.000 đồng).

Việc hưởng lợi được xác định như sau: **Từ Thị N2** với vai trò chủ lô đề hưởng lợi số tiền đánh bạc của những người chơi sau khi trừ đi số tiền hoa hồng phải trả cho thư ký cấp dưới là **Lê Thị Hồng N** và số tiền trúng phải trả cho những người chơi. **Lê Thị Hồng N** hưởng lợi với vai trò chủ lô đề còn số lô, đề chuyển lên cấp trên cho **Từ Thị N2** không hưởng lợi. **Ngô Thị S** được hưởng lợi 200 đồng/01 điểm lô và 02%/số tiền đề, ba càng, lô xiên. **Ngô Thị P** được hưởng lợi 200 đồng/01 điểm lô và 100.000 đồng/tổng số tiền đề, ba càng, lô xiên/ngày. **Đặng Thị L1** được hưởng lợi 800 đồng/01 điểm lô, 23% trên tổng số tiền đề, ba càng, lô xiên. **Phan Văn T2** hưởng lợi 800 đồng/01 điểm lô, 25%/số tiền đề, ba càng, lô xiên. **Bùi Ngọc A** hưởng lợi 800 đồng/01 điểm lô, 25%/số tiền đề, ba càng, lô xiên. **Ngô Công T** không hưởng lợi.

Trong ngày 18/10/2023, hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của các bị cáo và các đối tượng có liên quan như sau:

1. Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc” của **Lê Thị Hồng N:**

Lê Thị Hồng N sử dụng tài khoản zalo “**Nắng Ấm**” nhận bằng lô đề từ tài khoản zalo “**Thị Tran**” của **Ngô Thị S** tương đương 90.090.000 đồng, trong đó tiền đánh 41.090.000 đồng, tiền trúng 49.000.000 đồng. Sử dụng tài khoản zalo “**Nắng Ấm**” nhận bằng lô đề từ tài khoản zalo “**T3 phát lộc**” của **Ngô Thị P** tương đương 25.850.000 đồng, trong đó tiền đánh 13.180.000 đồng, tiền trúng 12.670.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền **Lê Thị Hồng N** đánh bạc với **Ngô Thị S**, **Ngô Thị P** là **115.940.000 đồng**, trong đó: tiền đánh là 54.270.000 đồng, tiền trúng thưởng là 61.670.000 đồng.

Sau đó **Lê Thị Hồng N** tập hợp, chuyển bằng cho **Từ Thị N2** tương ứng số tiền **16.180.000 đồng** (không thu lợi bất chính từ việc làm thư ký cho **Từ Thị N2**); **N** giữ lại để làm chủ lô đề với số lô, số đề tương đương 2.400.000 đồng. Sau khi có kết quả trúng thưởng số tiền 1.890.000 đồng, tổng cộng tiền đánh bạc của **N** từ vai trò chủ lô đề là **4.290.000 đồng**. **N** thu lợi bất chính với vai trò chủ đề số tiền là 510.000 đồng. Còn lại chuyển bằng số lô, đề cho chủ lô đề chưa xác định qua tài khoản mạng xã hội zalo mang tên “**Hello**”. Quá trình điều tra, chỉ thu giữ được điện thoại di động lưu dữ liệu zalo “**Gấu**” và các tin nhắn chuyển bằng cho **Từ Thị N2** vào zalo “**May Mắn B**”, còn điện thoại chứa dữ liệu tài khoản zalo “**Nắng Ấm**”

dùng để nhận bảng từ **Ngô Thị S**, **Ngô Thị P** và chuyển bảng cho người chưa xác định có zalo “Hello” **N** khai trước khi bị triệu tập làm việc đã vớt xuống **sông N** thuộc địa phận **tổ dân phố F**, **thị trấn N**, **huyện C**. Quá trình giao dịch tiền đánh bạc bằng hình thức lô đề trước đó, **N** sử dụng tài khoản **ngân hàng V** số 0201000663270 với tài khoản ngân hàng của **S** và **P** (đều sử dụng tài khoản chính chủ). Đối với **N2**, **N** sử dụng tài khoản ngân hàng trên giao dịch tiền đánh bạc với tài khoản **ngân hàng V** số 1039473885 do **N2** sử dụng mang tên **Nguyễn Thị C** (trú **xã X** là em gái mẹ đẻ **Từ Thị N2**).

2. Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc” của **Từ Thị N2:**

Lê Thị Hồng N tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề với **Từ Thị N2** với vai trò thư ký, chuyển bảng qua tài khoản mạng xã hội Zalo 748 điểm lô tương đương 14.960.000 đồng và 1.220.000 đồng tiền đề, xiên. Tổng tiền đánh là 16.180.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 155 điểm điểm lô tương đương 10.850.000 đồng và 7.350.000 đồng tiền đề, tổng tiền trúng là 18.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa **Lê Thị Hồng N** và **Từ Thị N2** là **34.380.000 đồng**. Sau khi nhận bảng từ **Lê Thị Hồng N** thì **Từ Thị N2** không chuyển cho ai mà tự tính toán thắng thua với vai trò chủ lô, đề. Quá trình điều tra, **Từ Thị N2** khai nhận khi biết hành vi của mình bị phát hiện đã vớt chiếc điện thoại di động có chứa zalo và các dữ liệu liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề xuống **sông L** thuộc thành phố **V**, tỉnh **Nghệ An**.

3. Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc” của **Ngô Thị S:**

Ngô Thị S nhận lô đề từ **Đặng Thị L1**, **Bùi Ngọc A** và hai người khác, sau đó **S** giữ lại một phần lô đề làm chủ lô, còn lại chuyển cho **Lê Thị Hồng N** để hưởng tiền hoa hồng nhằm thu lợi bất chính, cụ thể:

+ **Ngô Thị S** nhận bảng lô đề của **Đặng Thị L1** với tổng số tiền đánh bạc tương đương **50.480.000 đồng**.

+ Nhận bảng lô đề của **Bùi Ngọc A** với tổng số tiền đánh bạc tương đương **38.650.000 đồng**.

+ Một người đàn ông không quen biết trực tiếp đến nhà **Ngô Thị S** đánh 50 điểm lô, tương đương 1.000.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, trúng 25 điểm lô tương đương số tiền 1.750.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là **2.750.000 đồng**.

+ Một người đàn ông, đeo khẩu trang, độ tuổi khoảng 32 - 33 tuổi đến nhà **Ngô Thị S** trực tiếp đánh 100 điểm lô, tương đương 2.000.000 đồng. Kết quả người này không trúng.

Như vậy, tổng số tiền lô, đề **Ngô Thị S** nhận từ **Đặng Thị L1**, **Bùi Ngọc A** và 02 người không quen biết là **93.880.000 đồng**, trong đó tiền đánh là 42.230.000 đồng, tiền trúng thưởng 51.650.000 đồng. Sau khi tổng hợp, **Ngô Thị S** sử dụng zalo “Thị Tran” chuyển bảng lô đề đến zalo “Nắng ấm” của **Lê Thị Hồng N** tương ứng số tiền **90.090.000 đồng**, trong đó tiền đánh 41.090.000 đồng, tiền trúng

49.000.000 đồng. **S** thu lợi bất chính từ việc thư ký lô đề số tiền 437.400 đồng. Còn lại số lô, đề tương ứng số tiền 1.140.000 đồng, **Ngô Thị S** giữ lại để làm chủ lô đề, trúng thưởng 2.650.000 đồng, tổng cộng 3.790.000 đồng.

4. Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc” của **Đặng Thị L1**:

Đặng Thị L1 ở nhà nhận các số lô đề từ người khác bằng hình thức trực tiếp và qua điện thoại di động sau đó chuyển hết các số lô, đề cho **Ngô Thị S**. **Đặng Thị L1** nhận các số lô, đề từ những người sau:

+ Nhận bảng lô đề từ chồng là **Ngô Công T** với tổng số tiền là 20.350.000 đồng, bao gồm tiền đánh 8.250.000 đồng và tiền trúng 12.100.000 đồng (hai bên chưa thanh toán tiền đánh và tiền trúng cho nhau).

+ **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố E, thị trấn N sử dụng số thuê bao 0865.548.711 gọi điện đến số thuê bao 0852.019.457 của **Đặng Thị L1** ghi 120 điểm lô, tương đương 2.400.000 đồng. Kết quả trúng 10 điểm lô tương đương 700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.100.000 đồng (hai bên chưa thanh toán tiền đánh và tiền trúng cho nhau).

+ **Nguyễn Đình M**, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố E, thị trấn N đến nhà **L1** trực tiếp ghi 50 điểm lô tương đương 1.000.000 đồng và 350.000 đồng tiền đề. Tổng tiền đánh là 1.350.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 25 điểm lô tương đương 1.750.000 đồng và 15.000 đồng tiền đề tương đương 1.050.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng 2.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 4.150.000 đồng (hai bên đã thanh toán tiền đánh, tiền trúng cho nhau).

+ **Phan Minh T4**, sinh năm 1962, trú tại tổ dân phố B, thị trấn N đến nhà **L1** trực tiếp ghi 25 điểm lô tương đương 500.000 đồng và 100.000 đồng tiền xiên, tổng tiền đánh là 600.000 đồng. Kết quả trúng 10 điểm lô, tương đương 700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.300.000 đồng (hai bên chưa thanh toán tiền đánh và tiền trúng cho nhau).

+ **Trần Văn H1**, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố I, T cho mình và ghi giúp những người khác số lô, số đề tại đại lý **Đặng Thị L1** với tổng số tiền đánh là 5.220.000 đồng, tiền trúng là 2.100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 7.320.000 đồng, cụ thể: **Nguyễn Ngọc T5**, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố E, thị trấn Nghèn nhờ **H** ghi hộ 100 điểm lô tương đương 2.000.000 đồng. Kết quả không trúng. Tổng tiền đánh bạc là 2.000.000 đồng. **Nguyễn Hữu T6**, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố G, thị trấn Nghèn nhờ **H** ghi hộ 45 điểm lô tương đương 900.000 đồng, 200.000 đồng tiền đề, tổng số tiền 1.100.000 đồng. Kết quả không trúng. Tổng tiền đánh bạc là 1.100.000 đồng. **Nguyễn Xuân L3**, sinh năm 1962, trú tại tổ dân phố I, thị trấn Nghèn nhờ **H** ghi hộ 5 điểm lô tương đương 100.000 đồng và 20.000 đồng tiền đề, tổng tiền 120.000 đồng. Sau khi quay thưởng trúng 05 điểm lô tương đương 350.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 470.000 đồng. Bản thân **H1** ghi 90 điểm lô tương đương 1.800.000 đồng, 100.000 đồng tiền đề, 100.000 đồng tiền xiên. Tổng tiền đánh là 2.000.000 đồng. Kết quả trúng 25 điểm lô tương đương

1.750.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.750.000 đồng (các bên đều chưa thanh toán tiền đánh và tiền trúng cho nhau).

+ Nguyễn Duy Q, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố E, thị trấn Nghèn ghi E điểm lô tương đương 100.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 100.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh, chưa thanh toán tiền trúng).

+ 01 người đàn ông chưa xác định được (L1 khai chỉ biết tên L4, trú tại xã Q) sử dụng tài khoản zalo có tên “Lam Q L5” nhắn tin đến tài khoản zalo “L.jack” đăng ký bởi số điện thoại 0852.019.457 của Đặng Thị L1 để 190 điểm lô, 200.000 đồng tiền đề, 100.000 đồng tiền đề ba càng. Tổng số tiền đánh là 4.100.000 đồng. Kết quả, người này trúng 100 điểm lô, tương đương 7.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 11.100.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh, chưa thanh toán tiền trúng).

+ Một người chưa xác định, ghi 09 điểm lô tương đương 180.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 10 điểm lô tương đương 700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 880.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh, chưa thanh toán tiền trúng).

+ Một người chưa xác định, ghi 30.000 đồng tiền đề và 20.000 đồng tiền đề ba càng, tổng 50.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 30.000 đồng tiền đề tương đương 2.100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.150.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh, chưa thanh toán tiền trúng).

Như vậy, tổng tang số đánh bạc giữa Đặng Thị L1 và các con bạc là 50.480.000 đồng, trong đó: tiền đánh 22.280.000 đồng, tiền trúng 28.200.000 đồng. Sau khi tổng hợp, Đặng Thị L1 sử dụng tài khoản zalo “L.jack” chuyển toàn bộ bảng lô đề đến tài khoản zalo “Thị Tran” cho Ngô Thị S tương ứng số tiền 22.280.000 đồng, thu lợi bất chính từ việc thư ký lô đề số tiền 1.252.200 đồng.

5. Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc” của Ngô Công T:

Ngô Công T ở nhà thuộc Tổ dân phố E, thị trấn N dùng các tờ giấy trực tiếp đánh lô đề và nhận lô đề của người khác rồi chuyển cho vợ là Đặng Thị L1. Ngô Công T nhận các số lô, đề từ những người sau:

+ Nguyễn Văn P1, sinh năm 1972, trú tại Tổ dân phố B, T 60 điểm lô tương đương 1.200.000 đồng và 50.000 đồng tiền đề. Tổng số tiền đánh là 1.250.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 10 điểm lô tương đương 700.000 đồng và 10.000 đồng tiền đề tương đương 700.000 đồng, tổng tiền trúng là 1.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.650.000 đồng (hai bên đã thanh toán tiền đánh, tiền trúng cho nhau).

+ Nguyễn Duy Q, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố E, T 20 điểm lô tương đương 400.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 15 điểm lô tương đương 1.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.450.000 đồng (hai bên đã thanh toán tiền đánh, tiền trúng cho nhau).

+ Nguyễn Công L6, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố E, thị trấn N, huyện C ghi 20 điểm lô, 70.000 đồng tiền đề. Tổng tiền đánh là 470.000 đồng. Kết quả

trúng thưởng 05 điểm lô tương đương 350.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 820.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh, chưa thanh toán tiền trúng).

+ Một người chưa xác định (T khai tên H2, trú tại xã X, huyện C) ghi 155 điểm lô tương đương 3.100.000 đồng và 220.000 đồng tiền đề. Tổng tiền đánh là 3.320.000 đồng. Kết quả trúng 55 điểm lô tương đương 3.850.000 đồng và 10 nghìn tiền đề tương đương 700.000 đồng, tổng tiền trúng thưởng là 4.550.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 7.870.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh, chưa thanh toán tiền trúng).

+ Một người chưa xác định (T khai trú tại B, thị trấn N) ghi 10 điểm lô tương đương 200.000 đồng và 70.000 đồng tiền xiên. Tổng tiền đánh là 270.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 200.000 đồng tiền xiên. Tổng số tiền đánh bạc là 470.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh, chưa thanh toán tiền trúng).

+ Một người chưa xác định (T khai tên T5 trú tại thị trấn N) ghi 40 điểm lô tương đương 800.000 đồng và 190.000 đồng tiền đề. Tổng số tiền đánh là 990.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 990.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh)

+ Một người chưa xác định (T khai không biết tên, người nói giọng Miền B) ghi 05 điểm lô tương đương 100.000 đồng và 50.000 đồng tiền đề. Tổng số tiền đánh là 150.000 đồng. Kết quả trúng 50.000 đồng tiền đề tương đương 3.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.650.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh, chưa thanh toán tiền trúng)

+ Bản thân Thường ghi 70 điểm lô tương đương 1.400.000 đồng. Kết quả trúng 15 điểm lô tương đương 1.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T là 2.450.000 đồng.

Như vậy, số tiền Ngô Công T nhận các số lô, đề với các con bạc là 17.900.000 đồng, trong đó tiền đánh 6.850.000 đồng, tiền trúng thưởng 11.050.000 đồng. Ngoài ra, bản thân T đánh bạc với số tiền là 2.450.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc T chuyển cho vợ Đặng Thị L1 là 20.350.000 đồng, trong đó tính tiền đánh 8.250.000 đồng và tiền trúng 12.100.000 đồng. T không thu lợi bất chính từ việc làm thư ký do có mối quan hệ vợ chồng với cấp trên là L1. Sau khi tổng hợp, toàn bộ các tờ giấy ghi các số lô, số đề được Ngô Công T chuyển lại cho Đặng Thị L1.

6. Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc” của Ngô Thị P:

Ngô Thị P nhận các số lô, đề từ Phan Văn T2 tương đương 12.970.000 đồng, số tiền trúng là 12.670.000 đồng, tổng cộng là 25.640.000 đồng. P nhận các số lô, đề của T2 rồi sử dụng zalo “T3 phát lộc” đăng ký bởi số thuê bao 0792.201.245 của P nhắn tin vào tài khoản zalo “Năng Âm” của Lê Thị Hồng N để hưởng hoa hồng.

Ngoài ra, P nhắn tin ghi với N 10 điểm lô tương đương 200.000 đồng và 10.000 đồng tiền xiên. Tổng tiền đánh là 210.000 đồng để đánh bạc, sau khi quay

thường kết quả không trùng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa P và N là **25.850.000 đồng**. P thu lợi bất chính số tiền 220.200 đồng từ việc làm thư ký, trong đó tiền Phan Văn T2 trả 100.000 đồng/ngày (không kể nhiều hay ít) và 120.200 đồng tiền chênh lệch số lô giữa Phan Văn T2 và Lê Thị Hồng N vào ngày 18/10/2023.

7. Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc” của Phan Văn T2:

Ngày 18/10/2023, Phan Văn T2 ở nhà nhận các số lô đề từ người khác bằng hình thức trực tiếp và qua điện thoại di động. Sau đó, bản thân T2 ôm một phần lô đề, còn lại chuyển cho Ngô Thị P. Phan Văn T2 nhận lô đề từ những người sau:

+ Trần Sỹ K, sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đến nhà Phan Văn T2, trực tiếp ghi 250.000 đồng tiền xiên. Phan Văn T2 ghi vào tờ giấy để tổng hợp và ghi ra 01 tờ giấy nhỏ (phơi) đưa lại cho K. Kết quả không trùng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc của K là 250.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh bạc).

+ Nguyễn Văn P2, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố X, thị trấn N sử dụng số thuê bao 0355993146 gọi điện đến số thuê bao 0337759995 của T2, ghi 60 điểm tương đương 1.200.000 đồng. Kết quả trùng thưởng 10 điểm lô tương đương 700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.900.000 đồng (chưa thanh toán tiền đánh bạc và tiền trúng).

+ Nguyễn Thái M1, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố E, thị trấn N đến nhà T2 ghi 20 điểm lô tương đương 400.000 đồng và 80.000 đồng tiền xiên. Tổng số tiền đánh là 480.000 đồng. Kết quả trùng thưởng 10 điểm lô tương đương 700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.180.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh bạc, chưa thanh toán tiền trúng).

+ Phan Văn S1, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố E, thị trấn N đến nhà T2 trực tiếp ghi 40.000 đồng tiền đề. Kết quả không trùng. Tổng số tiền đánh bạc là 40.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh bạc).

+ Phạm Thị H3, sinh năm 1990, trú tại thôn M, xã X sử dụng số thuê bao 0775049763 gọi đến số thuê bao 0337759995 của T2 ghi 30.000 đồng tiền đề. Kết quả không trùng. Tổng số tiền đánh bạc là 30.000 đồng (chưa thanh toán tiền đánh bạc)

+ Từ Hữu Tiếp, sinh năm 1956, trú tại thôn Đ, xã K sử dụng số thuê bao 0974153374 gọi đến số thuê bao 0337759995 của T2 ghi 60.000 đồng tiền đề. Kết quả không trùng. Tổng số tiền đánh bạc là 60.000 đồng (chưa thanh toán tiền đánh bạc).

+ Hà Văn Q1, sinh năm 1962, trú tại tổ dân phố F, thị trấn N đến nhà T2 trực tiếp ghi 750.000 đồng tiền đề. Kết quả trùng thưởng 20.000 đồng tiền đề, tương đương 1.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.150.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh bạc, chưa thanh toán tiền trúng).

+ **Nguyễn Mạnh Đ**, sinh năm 1998, trú tại **tổ dân phố X, thị trấn N** đến nhà **T2** trực tiếp ghi 50.000 đồng tiền đề. Kết quả không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 50.000 đồng (**đã thanh toán tiền đánh bạc**).

+ **Hồ Chí C1**, sinh năm 1984, trú tại **thôn L, xã T** sử dụng số điện thoại 0982.512.630 gọi đến số thuê bao 0337759995 của **T2** ghi 40 điểm lô tương đương 800.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 10 điểm lô tương đương 700.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng (**chưa thanh toán tiền đánh bạc và tiền trúng**).

+ Một nam thanh niên ghi trực tiếp tại nhà **Phan Văn T2** 150 điểm lô tương đương 3.000.000 đồng. Kết quả không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng (**đã thanh toán tiền đánh bạc**).

+ Một nam thanh niên ghi trực tiếp tại nhà **Phan Văn T2** 120 điểm lô; 100.000 đồng tiền đề, 300.000 đồng tiền xiên. Tổng số tiền đánh là 2.800.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 50 điểm lô tương đương 3.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 6.300.000 đồng (**đã thanh toán tiền đánh bạc, chưa thanh toán tiền trúng**).

+ Một số người chưa xác định được ghi các số lô, đề trực tiếp tại nhà **Phan Văn T2** với tổng số tiền 6.050.000 đồng. Kết quả trúng thưởng số tiền 7.070.000 đồng, tổng tiền đánh bạc giữa những người này với **Phan Văn T2** là 13.120.000 đồng (**đã thanh toán tiền đánh bạc, chưa thanh toán tiền trúng**).

Như vậy **Phan Văn T2** nhận lô đề từ những người trên số tiền tương ứng là 15.510.000 đồng. Sau khi quay thưởng, trúng 14.070.000 đồng. Tổng tiền cả đánh và trúng là **29.580.0000 đồng**.

Sau đó, **Phan Văn T2** sử dụng tài khoản zalo “**Phan Văn T2**” gọi vào tài khoản zalo “**Ngô Phương**” của **Ngô Thị P** để đọc các số lô đề, với vai trò thư ký nhằm hưởng hoa hồng. Số lô đề **T2** chuyển cho **P** tương đương 12.970.000 đồng, thu lợi bất chính từ việc làm thư ký số tiền 718.300 đồng. Số tiền trúng sau khi quay thưởng là 12.670.000 đồng, tổng cộng tiền đánh và trúng là **25.640.000 đồng**.

Số lô, đề còn lại tương ứng số tiền 2.540.000 đồng **T2** giữ lại để làm chủ lô đề, sau khi có kết quả trúng thưởng số tiền là 1.400.000 đồng, tổng tiền đánh bạc phần chủ lô đề của **Phan Văn T2** là **3.940.000 đồng**, **T2** thu lợi với vai trò chủ đề là 1.040.000 đồng. Ngoài ra **Phan Văn T2** có ký hợp đồng làm đại lý cho **Công ty TNHH MTV X**. Để duy trì hợp đồng nên ngày 18/10/2023, **T2** chuyển cho công ty 370.000 đồng tiền lô tô, lô tô cặp. Tuy nhiên, **T2** mặc dù đã được hướng dẫn, đào tạo quy trình bán vé xổ số nhưng **T2** không đưa cuống vé cho người mua mà tự gửi tin nhắn vào cán bộ **Công ty TNHH MTV X** nên hành vi mua số lô, số đề từ **T2** của người chơi là trái phép.

8. Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc” của **Bùi Ngọc A:**

Chiều ngày 18/10/2023, **Bùi Ngọc A** ở nhà nhận ghi lô đề từ **Võ Quốc T7** qua tài khoản zalo và nhận ghi lô đề trực tiếp của 02 đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch. Sau đó, **Bùi Ngọc A** tổng hợp, sử dụng tài khoản zalo “**Bùi Ngọc Minh**

C2” đăng ký bởi số điện thoại 0777.609.758 của mình chuyển bảng lô đề đến tài khoản zalo “Thị Tran” cho mẹ là Ngô Thị S, cụ thể:

+ Bùi Ngọc A nhận từ V 630 điểm lô tương đương 12.600.000 đồng, chuyển toàn bộ cho Ngô Thị S. Sau khi có kết quả xổ số, trúng 210 điểm lô tương đương 14.700.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 27.300.000 đồng (chưa thanh toán tiền đánh bạc và tiền trúng).

+ Nhận của 02 người không quen biết (nam giới, nói giọng Hà Tĩnh) 210 điểm lô tương đương 4.200.000 đồng và 150.000 đồng tiền đề, tổng số tiền đánh là 4.350.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, trúng số lô 77 x 100 điểm lô = 7.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền đánh bạc là 11.350.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh bạc, chưa thanh toán tiền trúng).

Tổng số tiền đánh bạc là **38.650.000 đồng**. Trong đó số tiền đánh là 16.950.000 đồng, tiền trúng là 21.700.000 đồng. Bùi Ngọc A thu lợi bất chính số tiền 709.500 đồng.

9. Đối với hành vi “Đánh bạc” của Võ Quốc T7:

Võ Quốc T7 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu trắng, lắp sim số 0915671836 đăng ký tài khoản zalo “Quoc Thong” nhắn tin đến tài khoản zalo “Bùi Ngọc Minh C2” của Bùi Ngọc A ghi 630 điểm lô tương đương 12.600.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 210 điểm lô tương đương 14.700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 27.300.000 đồng.

Thời điểm Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an phát hiện, triệu tập các đối tượng Lê Thị Hồng N, Từ Thị N2, Ngô Thị S, Ngô Thị P, Đặng Thị L1, Ngô Công T, Phan Văn T2, Bùi Ngọc A, Võ Quốc T7 đến trụ sở Công an huyện C để làm việc, các đối tượng chưa tính toán thắng, thua cụ thể, chưa thanh toán tiền đánh, tiền trúng và tiền hoa hồng cho nhau.

*** Vật chứng đã thu giữ:**

- Thu của Ngô Thị S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A50s màu đen, lắp các thẻ sim 0888172889 và 0799111750.

- Thu của Ngô Thị P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng, lắp thẻ sim 0792201245; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8, màu trắng bạc, lắp thẻ sim 0823068774.

- Thu của Phan Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu xanh, lắp các thẻ sim 0822803668 và 0337759995; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, lắp thẻ sim 0856440198.

- Thu của Bùi Ngọc A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, lắp thẻ sim 0777609758.

- Thu của **Đặng Thị L1**: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3s màu ghi, lắp thẻ sim 0852019457; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno 8Z 5G, màu đen, lắp thẻ sim 0977253655.

- Thu của **Lê Thị Hồng N**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, lắp các thẻ sim 0354902197 và 0708312718; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen, lắp các thẻ sim 0942383586 và 0946362789; 01 thẻ **ngân hàng V** số tài khoản 0201000663270 tên **Lê Thị Hồng N**.

- Thu của **Võ Quốc T7**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note10+ 5G màu trắng, lắp thẻ sim 0915671836.

- Thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Trần Văn H1**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen, lắp thẻ sim 0944254781.

Các bị cáo **Đặng Thị L1**, **Phạm Văn T8** quá trình điều tra đã bị thu giữ số tiền 14.360.000 đồng (bị cáo **T8** 4.200.000 đồng, bị cáo **L1** 10.160.000 đồng). Quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc số tiền: **Đặng Thị L1** 1.252.200 đồng, **Ngô Thị P** 220.200 đồng, **Võ Quốc T7** 5.000.000 đồng, **Phan Văn T2** 718.300 đồng, **Bùi Ngọc A** 709.500 đồng, **Ngô Thị S** 437.400 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc tổng số tiền 9.710.000 đồng có liên quan đến hành vi đánh bạc theo hình thức ghi lô đề của họ, cụ thể: **Nguyễn Hữu T6** 1.100.000 đồng, **Nguyễn Văn L2** 2.400.000 đồng, **Trần Văn H1** 2.000.000 đồng, **Nguyễn Xuân L3** 120.000 đồng, **Hồ Chí C1** 800.000 đồng, **Phạm Thị H3** 30.000 đồng, **Từ Hữu Tiếp** 60.000 đồng, **Nguyễn Ngọc T5** 2.000.000 đồng và **Nguyễn Văn P2** 1.200.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 16/2024/ HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Thị Hồng N**, **Từ Thị N2**, **Ngô Thị S**, **Đặng Thị L1**, **Ngô Công T**, **Ngô Thị P**, **Phan Văn T2** và **Bùi Ngọc A** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo **Võ Quốc T7** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 32, Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng N** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Ngô Công T** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều

56, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: xử phạt bị cáo **Từ T** (mười lăm) tháng tù, tổng hợp với bản án số 100/2023/HSPT ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số 100/2023/HSPT ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội từ ngày 10/12/2021 đến 28/01/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị S** 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2024).

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị L1** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2024).

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị P** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2024).

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T2** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2024).

Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc A** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2024).

Giao các bị cáo **Ngô Thị S**, **Đặng Thị L1**, **Ngô Thị P**, **Phan Văn T2** và **Bùi Ngọc A** cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 35 BLHS**: Xử phạt bị cáo **Võ Quốc T7** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí dân sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/5/2024, bị cáo **Lê Thị Hồng N** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo giáo dục tại địa phương.

Ngày 03/5/2024, bị cáo **Ngô Công T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lê Thị Hồng N** bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo **Ngô Công T** vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thị Hồng N**, sửa bản án sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo **Lê Thị Hồng N**: Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng N** 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo **Ngô Công T**, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo **Ngô Công T**: Xử phạt bị cáo **Ngô Công T** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định: Trong ngày 18/10/2023, **Từ Thị N2**, **Lê Thị Hồng N**, **Ngô Thị S**, **Đặng Thị L1**, **Ngô Công T**, **Ngô Thị P**, **Phan Văn T2** và **Bùi Ngọc A** đã thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*”; **Võ Quốc T7** đã thực hiện hành vi “*Đánh bạc*” bằng hình thức ghi, nhận các số lô, đề trái phép thông qua tin nhắn zalo, tin nhắn văn bản và trực tiếp ghi trên giấy tờ, cụ thể:

Từ Thị N2 thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” bằng hình thức nhận bảng lô, đề trái phép từ đại lý **Lê Thị Hồng N** với tổng số tiền 34.380.000 đồng.

Lê Thị Hồng N thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” bằng hình thức nhận bảng lô, đề trái phép từ các đại lý **Ngô Thị S** và **Ngô Thị P** với tổng số tiền 115.940.000 đồng. Sau đó, chuyển các số lô đề tương ứng với số tiền 34.380.000 đồng cho **Từ Thị N2** và các số lô đề tương ứng với số tiền 77.270.000 đồng cho tài khoản zalo có tên “*Hello*”. Còn lại số lô đề tương ứng 4.290.000 đồng, **N** giữ lại để làm chủ lô, đề, thu lợi bất chính 510.000 đồng.

Ngô Thị S thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” bằng hình thức nhận các số lô, đề trái phép từ các đại lý **Đặng Thị L1**, **Bùi Ngọc A** và những người chơi khác với tổng số tiền 93.880.000 đồng. Sau đó, chuyển các số lô, đề tương ứng với số tiền 90.090.000 đồng cho **Lê Thị Hồng N** để thu lợi bất chính số tiền

437.400 đồng. Còn lại số lô đề tương ứng 3.790.000 đồng **Ngô Thị S** giữ lại để làm chủ lô, đề.

Ngô Thị P thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” bằng hình thức nhận bảng lô, đề trái phép từ đại lý **Phan Văn T2** với tổng số tiền 25.640.000 đồng. Ngoài ra, **P** còn đánh bạc với **Lê Thị Hồng N** 210.000 đồng. Sau đó, chuyển các số lô, đề tương ứng với số tiền 25.850.000 đồng cho **Lê Thị Hồng N** để thu lợi bất chính số tiền 220.200 đồng.

Đặng Thị L1 thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” bằng hình thức nhận các số lô, đề trái phép từ **Ngô Công T** và những người chơi khác với tổng số tiền 50.480.000 đồng. Sau đó, chuyển các số lô, đề trên cho **Ngô Thị S** để thu lợi bất chính số tiền 1.252.200 đồng.

Ngô Công T thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” bằng hình thức nhận các số lô, đề trái phép từ những người chơi với tổng số tiền 17.900.000 đồng. Ngoài ra, **T** tự đánh bạc số tiền 2.450.000 đồng. Sau đó, chuyển các số lô đề trên tương ứng số tiền 20.350.000 đồng cho **Đặng Thị L1**.

Bùi Ngọc A thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” bằng hình thức nhận các số lô, đề trái phép từ **Võ Quốc T7** và những người chơi khác với tổng số tiền 38.650.000 đồng. Sau đó, chuyển các số lô đề trên cho **Ngô Thị S** để thu lợi bất chính số tiền 709.500 đồng.

Phan Văn T2 thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” bằng hình thức nhận các số lô, đề trái phép từ những người chơi với tổng số tiền 29.580.000 đồng. Sau đó, chuyển các số lô, đề tương ứng với số tiền 25.640.000 đồng cho **Ngô Thị P** để thu lợi bất chính số tiền 718.300 đồng. Còn lại số lô đề tương ứng 3.940.000 đồng **Phan Văn T2** giữ lại để làm chủ lô, đề.

Võ Quốc T7 thực hiện hành vi “*Đánh bạc*” với **Bùi Ngọc A** số tiền là 27.300.000 đồng.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định và đều nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc dưới hình thức lô, đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng uy tín hoạt động của Công ty xổ số kiến thiết được Nhà nước cấp phép hoạt động. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử các bị cáo về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo **Lê Thị Hồng N** và **Ngô Công T**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo **Lê Thị Hồng N**: Bị cáo là người trực tiếp tham gia tổ chức đánh bạc, nhận bảng lô đề từ **Ngô Thị S**, **Ngô Thị P** sau đó chuyển bảng cho **Từ**

Thị N2 và chuyển cho chủ lô đề chưa xác định qua tài khoản mạng xã hội **Z** mang tên “Hello”; xét về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính do có hành vi vi phạm pháp luật, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 18 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh của bị cáo hiện nay rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo đã mất, bản thân đang phải chăm sóc nuôi dưỡng mẹ chồng đã già yếu và 03 con nhỏ, các cháu sinh năm 2008, 2011, 2015 đang là học sinh, cần có người chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Mặt khác, quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông **Lê Khắc N1** là Thương binh hạng 4/4, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn trình bày hoàn cảnh, có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú về việc đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương, đồng thời bị cáo cung cấp biên lai nộp 30.200.000 đồng khoản tiền hình phạt bổ sung và thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là các tình tiết mới cần xem xét và cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh hiện nay nếu xử phạt tù giam đối với **Lê Thị Hồng N** thì các con bị cáo sẽ không có người chăm sóc, nuôi dưỡng, ảnh hưởng đến tương lai của các cháu. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đề nghị cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cải biện pháp chấp hành án cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nơi bị cáo cư trú, có điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục các con của bị cáo trưởng thành, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo **Ngô Công T**: Bị cáo là người trực tiếp tham gia tổ chức đánh bạc, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 04 lần có hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án đưa ra xét xử, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa những sai phạm của bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai nộp 6.000.000 đồng khoản tiền thu lợi bất chính và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mức hình phạt 12 tháng tù mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp, do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo **Lê Thị Hồng N** được chấp nhận nên không phải chịu án

phí phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo **Ngô Công T** không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Lê Thị Hồng N**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/ HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt, cải biến pháp chấp hành án cho bị cáo **Lê Thị Hồng N** được hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Công T**, giữ nguyên nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/ HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo **Ngô Công T**.

2. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Thị Hồng N**, **Ngô Công T** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

3. Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng N** 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo **Lê Thị Hồng N** cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Ngô Công T** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

4. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322, khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền: **Lê Thị Hồng N** 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Ngô Công T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí

hình sự phúc thẩm; bị cáo **Lê Thị Hồng N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PC06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang